TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/DS-ST
Ngày: 21-5-2025

"V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Mân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lâm Thị Ngọc Huyền**

2. Bà **Chung Thị Thu Nguyệt**

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phan Thị Hồng Pha - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà*:** Bà Từ Thị Minh Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại Phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2025/TLST-DS ngày 07/01/2025 về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2025/QĐXXST-DS ngày 14/4/2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Ch, sinh năm 1963

Địa chỉ: Số , ấp B, xã Bình T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số , ấp B, xã B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, ý kiến tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Đặng Thị Ch trình bày:

Do chỗ quen biết nên bà Ch cho ông H vay tiền tổng cộng 02 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Ngày 22 tháng giêng năm 2024 âm lịch, bà Ch cho ông H vay số tiền là 100.000.000 đồng, mục đích để làm vốn làm ăn. Việc vay tiền có làm biên nhận và ông H ký tên, ghi họ tên xác nhận số tiền vay. Biên nhận không có ghi lãi suất nhưng giữa bà Ch với ông H có thoả thuận bằng lời nói là lãi suất 0,83%/tháng và không có thoả thuận thời hạn trả nợ. Ông H có trả lãi cho bà Ch

được 06 tháng với số tiền là 4.980.000 đồng. Đến ngày 22/8/2024 âm lịch, ông H không trả lãi cho bà Chi đến nay.

Lần thứ 2: Ngày 10 tháng 3 năm 2024 âm lịch, bà Ch có cho ông H vay số tiền là 100.000.000 đồng, mục đích để làm vốn làm ăn. Việc vay tiền có làm biên nhận và ông H ký tên, ghi họ tên xác nhận số tiền vay. Biên nhận không có ghi lãi suất nhưng giữa bà Ch với ông H có thoả thuận bằng lời nói là lãi suất 0,83%/tháng và không có thoả thuận thời hạn trả nợ. Ông H có trả lãi cho bà chi được 04 tháng với số tiền là 3.320.000 đồng. Đến ngày 10/8/2024 âm lịch, ông H không trả lãi cho bà Ch đến nay.

Nay bà Đặng Thị Ch yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và lãi suất chậm trả là 0,83%/tháng, tính từ tháng 10/2024 đến ngày 21/5//2025 là 07 tháng với số tiền là 11.620.000 đồng. Tổng cộng nợ gốc và nợ lãi là 211.620.000 đồng.

- ***Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Văn H trình bày:***

Ông H thống nhất với lời trình bày của bà Ch; ông H còn nợ bà Ch số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng cụ thể các lần vay như sau:

Lần thứ 1: Ngày 22 tháng 01 năm 2024 âm lịch, ông H có hỏi vay của bà Ch số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay vốn làm ăn, có biên nhận vay tiền do ông H viết và ký tên xác nhận, biên nhận không có ghi lãi suất nhưng giữa bà Ch với ông H có thoả thuận lãi suất bên ngoài là mỗi tháng là 3.000.000 đồng, không phải 0,83%/tháng như bà Ch trình bày. Ông H có trả lãi cho bà Ch nhưng không nhớ trả được bao nhiêu tháng. Đến ngày 22/8/2024 âm lịch, ông H không trả lãi cho bà Ch đến nay.

Lần thứ 2: Ngày 10 tháng 3 năm 2024 âm lịch, ông H có vay của bà Ch số tiền 100.000.000 đồng, mục đích để ông H làm vốn làm ăn, có biên nhận vay tiền do ông H viết và chữ ký tên xác nhận, biên nhận không có ghi lãi suất nhưng giữa bà Ch và ông H có thoả thuận lãi suất bên ngoài là mỗi tháng là 3.000.000 đồng, không phải 0,83%/tháng như bà Ch trình bày. Ông H có trả lãi cho bà Ch nhưng không nhớ trả được bao nhiêu tháng. Đến ngày 10/8/2024 âm lịch, ông H không trả lãi cho bà C đến nay.

Nay ông Nguyễn Văn H đồng ý trả cho bà Ch số tiền vay nợ gốc là 200.000.000 đồng, nhưng ông H không đồng ý trả liền cho bà Ch mà khi nào bán đất mới trả tiền cho bà Ch.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Qua tranh tụng tại phiên tòa và trên cơ sở phân tích, đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ch; Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Ch với ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; nguyên đơn bà Ch yêu cầu bị đơn ông H có nghĩa vụ trả tiền gốc và tiền lãi là 211.620.000 đồng. Ngoài ra, nguyên đơn xác định không có tranh chấp gì khác. Do đó, xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về hợp đồng vay giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3, Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, bị đơn ông H có hộ khẩu thường trú tại số , ấp B, xã B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ biên nhận ngày 22/01/2024 (âm lịch) và biên nhận ngày 10/3/2024 đến ngày 18/12/2024, bà Ch khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền vay gốc là 200.000.000 đồng; Căn cứ vào quy định tại Điều 429 và Điều 688 Bộ luật dân sự thì thời hiệu khởi kiện trong vụ án này vẫn còn.

[4] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bà Ch yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả số tiền vay gốc là 200.000.000 đồng và lãi suất chậm trả là 0,83%/tháng, tính từ tháng 10/2024 đến ngày 21/5/2025 là 07 tháng với số tiền lãi là 11.620.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 11.620.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào biên nhận ngày 22/01/2024 (âm lịch) và biên nhận ngày 10/3/2024 mà phía nguyên đơn bà Ch cung cấp đều thể hiện ông Nguyễn Văn H có viết và ký họ tên trong các biên nhận mà bà Ch cung cấp; hơn nữa bị đơn ông H cũng thừa nhận chữ viết và chữ ký tên trong các biên nhận nêu trên là của ông H và thừa nhận hiện nay còn nợ số tiền gốc là 200.000.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở xác định việc cho vay này là có thật. Đây là tình tiết không cần phải chứng minh quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, bà Ch yêu cầu ông H trả tiền vay gốc 200.000.000 đồng; bà Ch có cho ông H vay tiền có làm biên nhận cụ thể, ông H có ký tên, thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận hai bên, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, lúc giao kết vay hai bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên hợp đồng vay được xem là hợp pháp. Nhưng quá trình thực hiện hợp đồng ông H chưa trả đầy đủ tiền cho bà Ch là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định: " *Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng trừ trường hợp có thỏa thuận khác* ". Dó

đó, nguyên đơn bà Ch yêu cầu ông H trả số tiền vay còn nợ gốc nêu trên là có căn cứ.

[5] Xét yêu cầu trả lãi: Bà Ch và ông H đều thừa nhận việc vay tiền các bên có thoả thuận lãi suất là 3%/ tháng, quá trình sử dụng vốn vay ông H có trả lãi và gốc đầy đủ, sau đó ông H vay lại biên nhận ngày 22/01/2024 (âm lịch) và biên nhận ngày 10/3/2024 và đóng lãi đến ngày 10/8/2024 thì ông H không trả lãi nữa. Nay bà Ch tự nguyện giảm lãi suất còn 0.83%/tháng; tính lãi từ tháng 10 năm 2024 cho đến ngày 21/5/2025 là bảy tháng với số tiền là 11.620.000 đồng. Ông H thống nhất với trình bày của bà Ch; ông H đã trả lãi đến ngày 10/8/2024 âm lịch thì không trả lãi nữa, do ông H đang khó khăn và bị bệnh nên chưa trả cho bà Ch được. Về phần tiền lãi ông H cho rằng ông H đã trả lãi cho bà Ch trước đây là 6.000.000 đồng/tháng đóng được 72.000.000 đồng nhưng ông H không xuất trình được các chứng cứ chứng minh ông H đóng lãi cao hơn so với lãi suất 0,83%/tháng. Việc bà Ch yêu cầu mức lãi suất chậm trả là 0.83%/tháng, tính từ tháng 10/2024 đến nay tính tròn là 07 tháng với số tiền là 11.620.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà Ch đã tự nguyện rút không yêu cầu ông H trả số tiền lãi 11.620.000 đồng; bà Ch yêu cầu ông H trả số tiền vay gốc còn nợ là 200.000.000 đồng. Tại phiên ông Hiền đồng ý trả cho bà Chi số tiền vay gốc còn nợ là 200.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận giữa bà Ch với ông H là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Đối với yêu cầu tính lãi: Tại phiên tòa, bà Ch rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu ông H trả tiền lãi chậm trả là 11.620.000 đồng. Xét việc tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện và thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà Ch là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên chấp nhận theo quy định tại Điều 217 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ không xem xét.

[6] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của bà Ch được chấp nhận. Do đó, ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 3, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 217, Điều 244, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. **Tuyên xử:**

Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Đặng Thị Ch với ông Nguyễn Văn H.

Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị Ch số tiền vay gốc còn nợ là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ch yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả tiền lãi là 11.260.000 đồng (Mười một triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H nộp 10.000.000 (Mười triệu đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đặng Thị Ch không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3/. Bản án này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (Ph).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mân